

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HN
TỈNH NA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2022/DS-ST
Ngày: 10-8-2022
V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HN, TỈNH NA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phan Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Nghĩa Toàn;

Ông Nguyễn Văn Phượng;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh NA tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Phi Thăng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2020/TLST- DS ngày 10 tháng 6 năm 2020 về việc: “*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-DS ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPbank); địa chỉ trụ sở chính: Số 89 LH, phường LH, quận Đ Đ, thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông NCD; Chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị VPbank.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị TTP; địa chỉ nơi làm việc: Shophouse Lk1 – 10, tòa nhà Trường Thịnh Phát Đại lộ 3/2, khối YS, phường HHT, Đại lộ LN, thành phố V, tỉnh NA. (có mặt)

(Theo văn bản ủy quyền số 2542/2021/ UQ – LCC – KHCN02 ngày 17 tháng 9 năm 2021 “Về việc nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án”).

Bị đơn: Ông NXX; sinh năm: 1969 (có mặt) và bà NTH; sinh năm 1977 (vắng mặt); cùng địa chỉ nơi cư trú: (Xóm 10, xã HC) nay là xóm 6, xã CN, huyện HN, tỉnh NA.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông NVT, luật sư thuộc Công ty luật TNHH quốc tế - ILC; địa chỉ cư trú: Số 157, đường Lê Lợi, thành phố V, tỉnh NA. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông NVP, sinh năm: 1965; địa chỉ cư trú: Số 37, đường Mai Lão Bạng, xóm 1, xã NP, thành phố V, tỉnh NA. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn bà TTP trình bày: Căn cứ vào hồ sơ và Khế ước nhận nợ của ông NXXK và vợ là bà NTH, ngày 30/6/2017 với VPBank – Chi nhánh NA – Phòng giao dịch Bến Thủy đã ký hợp đồng tín dụng thứ nhất số LN 1706230090900 ngày 30 tháng 6 năm 2017, số tiền nhận nợ: 550.000.000 đồng (Năm trăm năm mươi triệu). Mục đích sử dụng tiền vay: Mua ô tô mới 100% nhãn hiệu NISAN NAVARA SL; lãi suất: 10, 4%/năm (mức lãi suất theo tháng là 30 ngày, theo năm là 360 ngày); Lãi suất nợ quá hạn: 150% so với lãi suất vay đã thỏa thuận; thời hạn cho vay: 72 tháng kể từ ngày 30/6/2017; nghĩa vụ trả nợ của hợp đồng được bảo đảm bằng hợp đồng thế chấp xe oto số LN 1706230090900 ngày 30 tháng 6 năm 2017. Tài sản thế chấp gồm: là 01 chiếc xe oto nhãn hiệu NISAN NAVARA SL số khung MNTCC4D23Z002836, số máy YD25699774T biển kiểm soát số 37C-261.45 theo giấy chứng nhận đăng ký xe oto số 054501 do phòng cảnh sát giao thông Công an NA cấp ngày 30/6/2017 thuộc quyền sở hữu của ông NXXK. Xác lập thế chấp tại VPbank theo hợp đồng thế chấp số 2856 quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 30 tháng 6 năm 2017 giữa VPBank với ông NXXK.

Quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông NXXK và bà NTH đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 10 tháng 8 năm 2022, ông NXXK và bà NTH đã trả được số tiền là: Nợ gốc: 167,911,058 đồng và nợ lãi: 106,608,209 đồng, tổng cộng: 274,519,267 đồng.

Ông NXXK và bà NTH còn nợ VPBank số tiền như sau: Nợ gốc: 382,088,942 đồng; nợ lãi trong hạn: 9,047,481 đồng; nợ lãi quá hạn: 222,678,035 đồng; phạt chậm trả lãi: 41,270,753 đồng; tổng cộng: 655,085,211 đồng.

Hợp đồng thứ hai: Căn cứ vào Giấy đề nghị kiêm phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử không số ngày 16 tháng 12 năm 2017 của ông

NXK và bà NTH, hạn mức tín dụng thẻ đề nghị: 61.000.000 đồng (*Bằng chữ: Sáu một triệu đồng*).

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông NXK và bà NTH đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với VPBank và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Giấy đề nghị kiêm phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử nêu trên. Tạm tính đến ngày 10/8/2022, ông NXK và bà NTH đã trả được số tiền là: Nợ gốc: 15,278,922 đồng và nợ lãi: 21,493,133 đồng, tổng cộng: 36,772,055 đồng.

Ông NXK và bà NTH còn nợ VPBank số tiền: Nợ gốc thẻ: 45,721,078 đồng và nợ lãi: 88,425,762 đồng, tổng cộng: 134,146,840 đồng.

Như vậy, tổng cộng số tiền ông NXK và bà NTH còn phải trả cho VPBank đối với khoản vay của hai hợp đồng nêu trên là: 789,232,051 đồng.

Ngân hàng đã thông báo nợ đến hạn cho ông NXK và bà NTH nhiều lần nhưng cả hai vợ chồng ông K và bà H cố tình trốn tránh không trả cho VPBank. Để thu hồi vốn, nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án:

1, Buộc ông NXK và bà NTH phải trả cho Ngân hàng số tiền đã vay theo hợp đồng tín dụng số LN 1706230090900 ngày 30 tháng 6 năm 2017 với số tiền gốc là 382.088.942 đồng; tiền lãi tạm tính đến ngày 10/8/2022 gồm: lãi trong hạn là 9,047,481 đồng; lãi quá hạn là 224,996,041 đồng; lãi phạt chậm trả là 42,133,939 đồng. Tổng cộng: 658,266,403 đồng.

2, Buộc ông NXK và bà NTH phải trả cho Ngân hàng số tiền đã vay theo Giấy đề nghị kiêm phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử không số ngày 16 tháng 12 năm 2017 với số tiền gốc là 45,721,078 đồng; tiền lãi tạm tính đến ngày 10 tháng 8 năm 2022 là 91,551,286 đồng. Tổng cộng: 137,272,364 đồng.

Tổng cộng số tiền ông NXK và bà NTH còn phải trả cho VPBank số tiền của cả hai hợp đồng là: 789,232,051 đồng.

3, Trong trường hợp ông NXK và bà NTH không thanh toán được nợ vay đề nghị phát mãi tài sản thế chấp như cam kết tại hợp đồng thế chấp số LN1706230090900 ngày 30/6/2017 và tài sản bảo đảm là chiếc xe oto nhãn hiệu NISSAN NAVARA SL; số khung: MNTCC4D23Z002836; số máy: YD25699774T; biểm kiểm soát: 37C-261.45 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054501 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh NA cấp ngày 30/6/2017 thuộc quyền sở hữu của công NXK. Ngoài ra, ông NXK và bà NTH còn phải chịu tiền lãi theo thỏa thuận tại hai Hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo (là ngày

11/8/2022) cho đến khi thanh toán xong khoản nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn ông NXK không có mặt tại công khai chứng cứ và hòa giải nhưng có mặt tại phiên tòa trình bày: Ông và bà H là vợ chồng, bà H có anh trai là ông NVP làm doanh nghiệp. Do ông P không đủ điều kiện để vay ngân hàng nên vợ chồng ông đã đứng ra vay hộ cho ông P số tiền theo hợp đồng tín dụng ngày 30 tháng 6 năm 2017 kèm theo tài sản thế chấp là chiếc xe oto. Còn đối với Giấy đề nghị kiêm phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử không số ngày 16 tháng 12 năm 2017 là do vợ ông đứng ra vay để lấy tiền trang trải trong gia đình. Nay ông đề nghị Tòa yêu cầu Ngân hàng bóc tách hai khoản này rõ ràng để gia đình ông có điều kiện trả nợ.

Bị đơn bà NTH có mặt tại công khai chứng cứ và hòa giải lần 1 nhưng không có mặt tại phiên tòa trình bày giống như nội dung ông K đã trình bày.

Qua trình bày của ông NXK và bà NTH Tòa án đã triệu tập ông P lên để làm rõ nội dung này, ông P thừa nhận nội dung ông K trình là đúng. Tòa đề nghị vợ chồng ông K, ông P và Ngân hàng cần làm việc với nhau để thảo thuận nhưng Ngân hàng không chấp nhận vì trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp tài sản, giấy đăng ký quyền sở hữu chiếc xe ô tô, giấy đề nghị phát hành thẻ điện tử chỉ có chữ ký và tên của vợ chồng ông K và bà H.

Qua xác minh tại chính quyền địa cho biết: Bà NTH hiện nay không có mặt tại địa phương.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN, tỉnh NA phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của pháp luật về Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có mặt tại địa phương, cố tình giấu địa chỉ và vắng mặt tại phiên tòa.

Về thẩm quyền thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách tham gia tố tụng, việc xác minh thu thập chứng cứ, tổng đạt các văn bản tố tụng, thời hạn xét xử đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 186 Bộ luật Tố tụng Dân sự; căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông NXK và bà NTH phải trả cho Nguyên đơn số tiền tổng cả gốc và lãi là trong hai hợp đồng là: là: 789,232,051 đồng.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông NXK và bà NTH phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết và thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp: Đây là tranh chấp về nghĩa vụ trả nợ của Hợp đồng tín dụng giữa một bên là Ngân hàng và một bên là cá nhân không có đăng ký kinh doanh. Nên đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo quy định khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về thẩm quyền giải quyết: Các bên ký kết hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản đã thỏa thuận: Khi có tranh chấp xảy ra mà các bên không giải quyết bằng thương lượng được thì Tòa án giải quyết là Tòa án nơi bị đơn cư trú theo hợp đồng tín dụng kèm hợp đồng thế chấp số LN1706230090900 ngày 30 tháng 6 năm 2017 và Giấy đề nghị kiêm phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử không số ngày 16 tháng 12 năm 2017).

Xét thấy, thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái với đạo đức xã hội và phù hợp với các quy định tại khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA thụ lý, giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật.

Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng cho bị đơn ông NXK, bà NTH và ông NVP theo quy định tại Điều 178 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết: Bà NTH hiện nay, đi đâu, làm gì chính quyền không rõ.

Qua lời khai ông K cho biết: Bà NTH hiện đang đi làm ăn ở VT chỉ liên lạc với gia đình qua điện thoại nên không có địa chỉ cụ thể.

Ông NVP có trực tiếp lên tòa án nộp bản tự khai nhưng không hợp tác khi tòa tiến hành các thủ tục tố tụng như: Xem xét thẩm định tại chỗ, hòa giải, công khai chứng cứ.

Như vậy, đây là lần thứ hai bà H và ông P vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ vào khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự; điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh NA đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là bà H và ông P là đúng quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, Tòa án đã tiến hành xem xét tại chỗ tài sản thế chấp để bảo đảm khoản vay là chiếc xe oto nhãn hiệu NISSAN NAVARA SL; biển kiểm soát: 37C-261.45 nhưng phía bị đơn là ông NXK và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hiện đang quản lý và sử dụng xe oto là ông NVP không hợp tác không đưa xe về địa điểm Tòa án yêu cầu nên việc xem xét tại chỗ để định giá chiếc xe không thể tiến hành được.

[2]. Về Bộ luật Dân sự được áp dụng: Các bên giao kết hợp đồng tín dụng vào ngày 30 tháng 6 năm 2017 nên căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 Bộ luật được áp dụng để giải quyết là Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về nội dung:

Đối với yêu cầu của Nguyên đơn về việc buộc Bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi đối với hai hợp đồng là: 789,232,051 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào hợp đồng tín dụng số LN1706230090900 ngày 30 tháng 6 năm 2017 và Giấy đề nghị kiêm phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử không số ngày 16 tháng 12 năm 2017 với bên vay là ông NXK và bà NTH là hoàn toàn tự nguyện; mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội; hình thức của Hợp đồng tuân thủ đúng quy định pháp luật nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Buộc các bên phải thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung đã thỏa thuận tại hợp đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ do ngân hàng cung cấp và được ông NXK thừa nhận tại phiên tòa: Do ông NXK và bà NTH vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông K và bà H phải trả số tiền còn nợ Ngân hàng (gồm tiền gốc và lãi) là có căn cứ nên được Tòa chấp nhận.

Căn cứ vào thỏa thuận mà các bên ký kết tại hợp đồng tín dụng; căn cứ vào các tài liệu và bảng kê chi tiết gốc và lãi do nguyên đơn cung cấp thể hiện ông NXK và bà NTH đang nợ Ngân hàng số tiền gốc trên cả hai hợp đồng tạm tính đến ngày 10/8/2022 là: 789,232,051 đồng.

Vì vậy, buộc ông NXK và bà NTH phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc cho Ngân hàng là: 789,232,051 đồng (*Bảy trăm tám mươi chín triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, không trăm năm mươi mốt đồng*).

Ông NXK và bà NTH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kể từ ngày 10/8/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Xét về nội dung hợp đồng thế chấp: Để đảm bảo cho các khoản vay trên ngày 18/12/2017 ông NXK và bà NTH đã ký hợp đồng thế chấp tài sản số LN1706230090900 ngày 30/6/2017 và tài sản bảo đảm là chiếc xe oto nhãn hiệu NISSAN NAVARA SL; số khung: MNTCC4D23Z002836; số máy: YD25699774T; biểm kiểm soát: 37C-261.45 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054501 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh NA cấp ngày 30/6/2017 thuộc quyền sở hữu của công NXK.

Xét về chủ thể ký hợp đồng thế chấp tài sản (Giữa một bên là Ngân hàng VPBank với một bên là ông NXK và bà NTH): Tài sản thế chấp tài sản bảo đảm là chiếc xe oto nhãn hiệu NISSAN NAVARA SL; số khung: MNTCC4D23Z002836; số máy: YD25699774T; biểm kiểm soát: 37C-261.45 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054501 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh NA cấp ngày 30/6/2017 thuộc quyền sở hữu của ông NXK và bà NTH. Nên ông NXK là chủ thể được quyền ký kết Hợp đồng thế chấp nêu trên.

Xét về hình thức của hợp đồng thế chấp: Hợp đồng thế chấp được lập thành văn bản, được công chứng tại văn phòng công chứng TA, tỉnh NA (Số công chứng 2856 quyền số 01/2017/TP/CC – SCC/HĐGD ngày 30/6/2017).

Như vậy, chủ thể, hình thức và nội dung của Hợp đồng thế chấp và tài sản bảo đảm là hợp đồng tín dụng số LN1706230090900 ngày 30 tháng 6 năm 2017 mà các bên đã ký kết là đúng quy định của tại Điều 317, 318 và Điều 319 Bộ luật dân

sự năm 2015. Do vậy, hợp đồng thế chấp giữa các bên hợp pháp, phát sinh hiệu lực đối với các bên kể từ ngày 30/6/2017.

Căn cứ vào biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 24 tháng 5 năm 2022 thể hiện: Tài sản bảo đảm cho khoản vay của ông K và bà H là chiếc xe oto nhãn hiệu NISSAN NAVARA SL không có tại gia đình ông NXXK và bà NTH mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản thông báo về thời gian, địa điểm cụ thể để Tòa án tiến hành xem xét thẩm định và định giá tài sản.

Do ông NXXK và bà NTH vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên căn cứ vào điểm 4 của hợp đồng thế chấp thì Ngân hàng VPBank có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

[4]. Căn cứ vào phân tích và nhận định trên cần buộc ông NXXK và bà NTH phải trả cho Ngân hàng VPBank là 789,232,051 đồng. Buộc ông NXXK và bà NTH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc chưa thanh toán theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày 10/8/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc.

[5]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do Ngân hàng đã thanh toán xong và không yêu cầu bị đơn phải hoàn trả lại số tiền đã chi cho việc xem xét thẩm định tại chỗ nên Tòa miễn xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí mà nguyên đơn đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HN

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 40; Điều 299; Điều 317; 318; 319, khoản 7 Điều 323; 463; 466 và điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010 xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông NXXK và bà NTH phải thanh toán cho VPBank tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến hết ngày 10 tháng 8 năm 2022 là 789,232,051 (bằng chữ: *bảy trăm tám mươi chín triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, không trăm năm mươi một đồng*) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 10 tháng 8 năm 2022 cho đến khi thi hành án xong ông NXXK và bà NTH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Trường hợp ông NXXK và bà NTH không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng VPBank có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe oto nhãn hiệu NISSAN NAVARA SL; số khung: MNTCC4D23Z002836; số máy: YD25699774T; biển kiểm soát: 37C-261.45 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 054501 do Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh NA cấp ngày 30/6/2017 thuộc quyền sở hữu của ông NXXK để thu hồi nợ theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Buộc ông NXXK và bà NTH phải chịu 35.569.282 (*ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm tám mươi hai*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng VPBank số tiền 13.638.900 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm ba mươi tám nghìn chín trăm*) tiền tạm ứng án phí mà Ngân hàng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện HN, tỉnh NA theo biên lai thu tiền số 0002111 ngày 10 tháng 6 năm 2020.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn; Người có quyền lợi,

nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện HN;
- Các đương sự
- TAND tỉnh NA;
- Chi cục THADS;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Phan Hương